TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 438/2020/QĐST -HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 651/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Bạch H**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số X, đường H, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh **Vũ Hoàng Thanh L**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: số X, đường H, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Bạch H và anh Vũ Hoàng Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Bạch H và anh Vũ Hoàng Thanh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Bạch H và anh Vũ Hoàng Thanh L thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Vũ Huỳnh Phúc A, sinh ngày 30/11/2012 và Vũ Huỳnh Bảo A, sinh ngày 20/11/2015 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 10.000.000đ/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2020 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị H và anh L thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Bạch H thỏa thuận nhận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003223 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi ành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 5, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc